

Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản - Mã số: 60620301

Khoa/viện đào tạo: Nuôi trồng thủy sản

Phụ trách chương trình: TS. Phạm Quốc Hùng

1. Mục tiêu chung

Đào tạo những cán bộ có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học – công nghệ của đất nước. Trang bị cho học viên kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành và có khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và kinh tế, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Kiến thức

- a1. Đổi mới và nâng cao kiến thức về khoa học cơ bản và chuyên ngành.
- a2. Đổi mới và nâng cao trình độ chuyên môn cả về lý thuyết và kỹ năng thực hành phù hợp với sự phát triển khoa học kỹ thuật của thế giới và của ngành Nuôi trồng thủy sản.

b. Kỹ năng

- b1. Có khả năng độc lập nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào thực tế nghiên cứu, sản xuất thuộc ngành Nuôi trồng thủy sản.
- b2. Có khả năng phân tích, tổng hợp, rút ra nhận xét độc lập của mình trước vấn đề kỹ thuật và xã hội có liên quan đến nghề nghiệp đặt ra.

c. Năng lực

- c1. Nắm vững và có khả năng nghiên cứu khoa học và giảng dạy đại học.
- c2. Có khả năng làm việc tốt tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, sản xuất và quản lý có liên quan đến nuôi trồng thủy sản.
- c3. Có thể làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

3. Đối tượng tuyển sinh

a. Điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác chuyên môn

TT	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Loại tốt nghiệp	Bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác
1.	Ngành đúng	Chính quy, Vừa học vừa làm (tại chức)	Trung bình	Không	0
	(1) Nuôi trồng thủy sản				
2.	Ngành phù hợp	Chính quy, Vừa học vừa làm (tại chức)	Trung bình	Có	0
	(1) Bệnh học Thủy sản (2) Quản lý nguồn lợi thủy sản (Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản)				
3.	Ngành gần	Chính quy	Trung bình	Có	2
	(1) Sinh học (Thủy sinh vật học)				
	(2) Sinh học ứng dụng (3) Nông học				

b. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1.	51004	Mô và phôi động vật thủy sản	2(2-0)
2.	55001	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	2(2-0)
3.	56010	Bệnh học thủy sản	2(2-0)

4.	52025	Kỹ thuật Sản xuất giống và nuôi cá biển	2(2-0)
5.	52027	Kỹ thuật Sản xuất giống và nuôi giáp xác	2(2-0)

4. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Số học phần	Số tín chỉ
1.	Phần kiến thức chung	2	5
2.	Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	11	26
	Các học phần bắt buộc	7	18
	Các học phần tự chọn	4	8
3.	Luận văn thạc sĩ	-	15
	Tổng	13	46

5. Nội dung chương trình

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giảng viên
1. Phần kiến thức chung		5	
1.1. Học phần bắt buộc		3	
POS501	Triết học / <i>Philosophy</i>	3(3-0)	TS. Nguyễn Trọng Thóc ThS. Nguyễn Tiến Hóa
1.2. Học phần tự chọn		2	
GS501	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / <i>Research Methodology</i>	2(2-0)	PGS.TS. Ngô Đăng Nghĩa TS. Lê Anh Tuấn
EC543	Khoa học quản lý/ <i>Management Science</i>	2(2-0)	PGS.TS. Ng. Thị Kim Anh TS. Lê Kim Long
2. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành		26	
2.1. Các học phần bắt buộc		18	
AQ501	Sinh học phát triển động vật thủy sản / <i>Developmental Biology in Aquatic Animals</i>	2(2-0)	TS. Phạm Quốc Hùng
AQ502	Di truyền và chọn giống thủy sản / <i>Genetics and Selective Breeding for Aquaculture</i>	2(2-0)	TS. Nguyễn Văn Minh TS. Nguyễn Văn Sáng
AQ503	Sinh lý – sinh hóa dinh dưỡng động vật thủy sản / <i>Physiology – Biochemistry Nutrition of Aquatic Animals</i>	3(3-0)	PGS.TS. Lại Văn Hùng
AQ511	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nâng cao / <i>Advanced Technology in Aquaculture</i>	3(3-0)	TS. Ngô Anh Tuấn TS. Lục Minh Diệp
AQ512	Kỹ thuật nuôi thức ăn sống / <i>Live Feed Culture</i>	2(2-0)	TS. Cái Ngọc Bảo Anh TS. Hoàng Thị Bích Mai
AQ521	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản / <i>Aquaculture Animal Health Management</i>	3(3-0)	PGS.TS. Đỗ Thị Hòa TS. Nguyễn Hữu Dũng
AQ522	Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản / <i>Environment and Aquatic Resource Management</i>	3(3-0)	PGS.TS. Nguyễn Đình Mão TS. Lê Minh Hoàng
2.2. Các học phần tự chọn (4 trong 11 học phần)		8	
AQ504	Nội tiết học / <i>Endocrinology</i>	2(2-0)	TS. Phạm Quốc Hùng
AQ505	Sinh thái học nghề cá / <i>Fisheries Ecology</i>	2(2-0)	PGS.TS. Nguyễn Đình Mão TS. Lê Minh Hoàng
AQ513	Công nghệ sản xuất thức ăn tổng hợp / <i>Technology of Pellet Feed Manufacturing</i>	2(2-0)	PGS.TS. Lại Văn Hùng
AQ514	Phát triển nguồn lợi rong biển / <i>Seaweed</i>	2(2-0)	PGS.TS. Nguyễn Xuân Lý

	<i>Resource Development</i>		
AQ516	Thiết kế thí nghiệm và phân tích số liệu trong nuôi trồng thủy sản / <i>Aquaculture experimental design and data analysis</i>	2(2-0)	TS. Lê Anh Tuấn
AQ523	Bệnh ký sinh trùng / <i>Parasitic Diseases</i>	2(2-0)	PGS.TS. Đỗ Thị Hòa
AQ524	Bệnh do virus / <i>Virus Diseases</i>	2(2-0)	PGS.TS. Đỗ Thị Hòa TS. Nguyễn Hữu Dũng
AQ525	Bệnh do vi khuẩn / <i>Bacterial Diseases</i>	2(2-0)	PGS.TS. Đỗ Thị Hòa TS. Nguyễn Hữu Dũng
AQ526	Miễn dịch học và vaccine / <i>Immunology and Vaccines</i>	2(2-0)	TS. Nguyễn Hữu Dũng
FS516	Đảm bảo chất lượng nguyên liệu thủy sản / <i>Fresh Fish Quality Assurance</i>	2(2-0)	TS. Đỗ Văn Ninh
EC520	Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản vừa và nhỏ / <i>Business Management for Small & Medium Aquaculture</i>	2(2-0)	TS. Lê Kim Long TS. Phạm Xuân Thủy
3. Luận văn thạc sĩ		15	
AQ600	Luận văn thạc sĩ	15	Người hướng dẫn

6. Mô tả các học phần

POS501 Triết học 3(3-0)

Học phần khái quát về: Triết học là gì? Triết học phương Đông và triết học phương Tây; Sự ra đời của triết học Mác-Lênin; Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử; Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay; Mối quan hệ giữa khoa học với triết học; Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học; Ý thức khoa học; Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội; Khoa học công nghệ ở Việt Nam.

GS501 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2(2-0)

Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, từ việc lựa chọn và đặt tên đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, phân tích và đánh giá kết quả nghiên cứu, quy hoạch thực nghiệm, tổ chức thực hiện cho đến cách viết, trình bày luận văn khoa học.

AQ501 Sinh học phát triển động vật thủy sản 2(2-0)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển tuyến sinh dục, phôi và ấu trùng của các nhóm động vật thủy sản như: thân mềm, giáp xác và cá. Ngoài ra, học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ chế quá trình phát triển các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của động vật thủy sản.

AQ502 Di truyền và chọn giống thủy sản 2(2-0)

Học phần gồm hai phần chính: phần đầu của học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ sở về các quy luật di truyền học và các kỹ thuật sinh học phân tử, phần thứ hai sẽ tập trung vào các phương pháp cụ thể và đặc trưng cũng như ứng dụng của chúng vào nghiên cứu di truyền và chọn giống trong nuôi trồng thủy sản.

AQ503 Sinh lý - sinh hóa dinh dưỡng động vật thủy sản 3(3-0)

Học phần cung cấp những kiến thức về sự hình thành và phát triển hệ thống tiêu hóa của động vật thủy sinh (chủ yếu là cá và động vật giáp xác). Quá trình tiêu hóa hóa học các thành phần protein, lipid, carbohydrat và quá trình hấp thu các sản phẩm tiêu hóa. Vai trò dinh dưỡng của các amino acid, các acid béo, các vitamin và một số khoáng chất cần thiết. Nhu cầu năng lượng của động vật thủy sản cho sinh trưởng, sinh sản và hoạt động sống.

AQ511 Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nâng cao 3(3-0)

Học phần định hướng cho học viên nghiên cứu hiện trạng, kết quả nghiên cứu và ứng dụng trong việc nâng cao kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm 4 nhóm đối tượng chính trong nghề nuôi thủy sản: động vật thân mềm, giáp xác, cá biển và cá nước ngọt.

AQ524**Bệnh do virus****2(2-0)**

Học phần cung cấp cho học viên: đặc điểm sinh học các họ virus gây bệnh trên động vật thủy sản. Các bệnh do virus gây ra trên cá, giáp xác và động vật thân mềm nuôi ở Việt Nam và thế giới. Các phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh và nghiên cứu bệnh do virus gây ra ở giáp xác, cá và động vật thân mềm.

AQ525**Bệnh do vi khuẩn****2(2-0)**

Học phần này đề cập đến các loại bệnh do nhiễm vi khuẩn thường gặp ở các nhóm động vật thủy sản nuôi như: cá, giáp xác và động vật thân mềm, đồng thời cũng giới thiệu các phương pháp dùng để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng và phòng - trị bệnh ở động vật thủy sản.

AQ526**Miễn dịch học và vaccine****2(2-0)**

Học phần cung cấp: khái quát về miễn dịch học, hệ miễn dịch của: giáp xác, cá xương và nhân tố ảnh hưởng; vắc xin và sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; chất kích thích miễn dịch và sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

FS516**Đảm bảo chất lượng nguyên liệu thủy sản****2(2-0)**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về sự biến đổi hóa tính và lý tính của nguyên liệu sau thu hoạch và trong quá trình bảo quản. Học phần cũng cung cấp cho người học một số phương pháp bảo quản để các sản phẩm thủy sản giữ được chất lượng.

EC520**Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản vừa và nhỏ****2(2-0)**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản qui mô vừa và nhỏ trong nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu. Cụ thể là cung cấp các kiến thức về các nguyên lý kinh tế cơ bản, phân tích sản xuất, chi phí và lợi nhuận; đầu tư và hoạch định tài chính và đánh giá cơ hội kinh doanh. Các kiến thức này sẽ được ứng dụng trong các trường hợp thực tiễn của nghề nuôi trồng thủy sản qui mô vừa và nhỏ ở Việt Nam.

